

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/ 8 /2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Tô
2. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên*

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2022/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1991 – *Có đơn xét xử vắng mặt*  
Trú tại: 37 L, tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 – *vắng mặt*  
Trú tại: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Q quen biết tìm hiểu được khoảng 02 năm thì tự nguyện chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quảng Phú, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/10/2013, chung

sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q thường xuyên nhậu, đánh bạc phải bán nhà, bán xe để trả nợ. Từ tháng 02/2020 cho đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa, bà T một mình nuôi con, ông Q không quan tâm gì đến gia đình. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể đoàn tụ chung sống với nhau nữa. Nguyên vọng của bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/02/2014. Nguyên vọng của bà Phan Thị T xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Q đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp vắng ông Q và không hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị T. Bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chấp nhận nguyên vọng của bà Phan Thị T, giao con chung cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/02/2014 cho bà Phan Thị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Bà Phan Thị T yêu cầu được ly hôn, giải quyết nuôi con chung với ông Nguyễn Văn Q nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Trong quá trình tố tụng ông Nguyễn Văn Q có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do, bà Phan Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2013, không tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quảng Phú, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/10/2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa bà T và ông Q thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, ông Q thường xuyên nhậu, đánh bạc phải bán nhà, bán xe để trả nợ. Bà T đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn một lần vào năm 2020 sau đó rút đơn nhưng vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ chung sống. Nếu ông Q là người có trách nhiệm chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình thì mâu thuẫn sẽ được khắc phục kịp thời, vợ chồng có thể đoàn tụ. Tuy nhiên, ông Q không có ý thức đoàn tụ để hàn gắn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 02/2020. Như vậy, hôn nhân của bà T và ông Q lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống, mục đích hôn nhân không đạt nên cần cho bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị T và ông Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/02/2014. Hiện nay cháu đang được bà T chăm sóc và nuôi dưỡng. Trên cơ sở nguyện vọng của bà T cũng như điều kiện nuôi con, nguyện vọng của cháu H. Giao con chung cho bà T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn Q

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/02/2014 cho bà Phan Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng:* Bà Phan Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà bà Phan Thị T đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0008257 ngày 30/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- UBND TT.Quảng Phú, huyện CưMgar tỉnh Đắk Lắk;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền Diệu**